

Đạo Không và Dân chủ:

NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM Ở TRUNG HOA ĐẠI LỤC, ĐÀI LOAN VÀ HỒNG KÔNG

Chu Yun-han*

Người dịch: Mai Huỳnh

LỜI MỞ ĐẦU

Sự đổ vỡ của nền chuyên chính Bồ Đào Nha vào năm 1974 đã gây nên một làn sóng dân chủ hóa lan rộng khắp thế giới thứ ba. Xuất phát từ miền nam châu Âu, làn sóng dân chủ đã lan tới châu Mỹ La-tinh và châu Á vào những năm 80, đến Đông Âu và hầu hết các nước châu Phi trong những năm 90¹. Khi quan sát chế độ cộng sản Đông Âu trước đây và những chế độ chuyên chính thế giới thứ ba đã lấp đầy sự trống rỗng về tư tưởng dẫn đến sự sụp đổ của họ bằng những chế độ dân chủ tự do thay cho những lựa chọn không dân chủ, những tự do giả hiệu, chủ nghĩa lạc quan như những sự kiện sau đó đã chứng minh, người ta đều công nhận rằng những chế độ dân chủ tự do là chế độ duy nhất có thể tồn tại đối với các xã hội hiện đại². Francis Fukuyama thậm chí còn tiên đoán rằng lịch sử loài người sẽ kết thúc khi kỉ nguyên của hai cực tư tưởng qua đi; rằng trong sự vắng mặt của những tư tưởng khác, không chỉ có sự nổi lên của những chế độ dân chủ tự do phương Tây như một hình thức chủ yếu của tổ chức loài người, mà điều đó còn có nghĩa là chúng ta không thể dự tính trước bất kì một chọn lựa tương lai

nào³.

Tuy nhiên, làn sóng thứ ba của dân chủ hoá không phải là một khuynh hướng nổi bật ở Đông Á. Sự mở rộng vững chắc của phát triển kinh tế kết hợp với chủ nghĩa dân tộc đã đưa những nước không dân chủ ở Đông Á đến chỗ đối mặt với những khái niệm phương Tây về quyền cơ bản của con người và câu hỏi liệu có cần thiết phải dân chủ hoá hơn nữa hay không. Và họ đã tán thành "những giá trị châu Á", hay chủ nghĩa độc đoán mới, một thứ chủ nghĩa chống lại những quan điểm dân chủ tự do phương Tây. Một cách công khai, những nhà lãnh đạo chính trị Đông Á tuyên bố rằng những nước thuộc thế giới thứ ba không nhất thiết phải theo mô hình phát triển phương Tây; trái lại, có một mô hình châu Á để lựa chọn sự phát triển kinh tế chính trị⁴. Thêm vào sự trái ngược Đông-Tây này, luận điểm của Samuel P. Huntington là mâu thuẫn thời hậu chiến tranh lạnh sẽ ngày càng là kết quả dẫn đến những khác nhau về văn hoá hơn là về tư tưởng hay kinh tế, và rõ ràng là sự xung đột nảy ra trong phát triển và dân chủ hoá sẽ ảnh hưởng đến hoà bình và trật tự của cộng đồng quốc tế trong tương lai.

Những giá trị châu Á có đe dọa làn sóng thứ ba của dân chủ hoá toàn cầu hay không? Trước tiên, Amartya Sen lập luận rằng chế độ dân chủ là một giá trị của chủ nghĩa thế giới (cosmopolitan value). Những hình thái chính trị có ảnh hưởng ở Đông Á không thích

* GS.TS., Chủ nhiệm khoa Xã hội học, Đại học Quốc gia Đài Loan.

¹ Samuel P. Huntington, *The Third Wave: Democratization in the Late Twentieth Century* (Norman: University of Oklahoma Press, 1991), trang 15.

² Marc F. Plattner, "The Democratic Moment", trong cuốn *The Global Resurgence of Democracy* do Larry Diamond và Marc F. Plattner chủ biên (Baltimore: The John Hopkins, 1993), trang 30.

³ Fukuyama Francis, *The End History và The Last Man* (New York: Free Press, 1992), trang 45.

⁴ Alan Dupont, "Is There an 'Asian Way' " (*Survival*), tập 38, số 2 (1996), trang 13-33.

hợp với sự tán thành có chủ ý những giá trị châu Á hay một mô hình phát triển châu Á cũng như không thích hợp đối với phát triển dân chủ. Thay vào đó, mục đích của chúng chỉ là để chống lại những sức ép nội địa đang gia tăng đối với cải cách dân chủ và để gán cho những chế độ không dân chủ của mình cái mác “dân chủ”⁵. Thứ hai, ở một vài nước Đông Á, đặc biệt là Đài Loan, Hàn Quốc, Philippine, và Thái Lan, sự phát triển kinh tế nhanh chóng đã thay đổi nhiều mặt của xã hội; đặc biệt là sự tư bản hoá, sự lưu thông xã hội, những chuẩn mực giáo dục được nâng cao, và những cơ cấu quyền lực có thứ bậc. Đây là những thành công ban đầu của quá trình chuyển đổi sang dân chủ⁶. Rõ ràng, những yếu tố văn hoá truyền thống không ngăn chặn được một số nước Đông Á thoát khỏi sự chuyển đổi sang dân chủ. Dù sao, như L.H.M.Lin và Chih-yu Shih vạch ra, “Đạo Khổng với một bộ mặt tự do” là một diện mạo chính xác hơn của dân chủ hoá Đông Á. Những quá trình này mâu thuẫn với những hệ thống giá trị xã hội ở Đông Á. Bởi vậy, kết quả thu được từ dân chủ hóa ở Đông Á là sự kết thúc mang tính mở; hiện thời không còn tự do cũng không còn nhà Nho⁷. Cuối cùng, liệu có một tập hợp đặc biệt những giá trị châu Á hay không? Tính hỗn tạp văn hóa của châu Á không cho phép

người ta kết hợp tất cả các nước châu Á lại để ấn định cho nó một bản sắc tập trung. Có lẽ là sẽ an toàn hơn khi nói về những giá trị đạo Khổng, những giá trị Phật giáo, v.v.⁸.

Vậy, những yếu tố đạo Khổng có ảnh hưởng như thế nào đến sự thay đổi chính trị thứ hai, về mặt danh nghĩa, là chế độ dân chủ hợp nhất trong những nước Đông Á? Để trả lời câu hỏi này, chúng ta còn phải tiếp tục xem xét. Vì vậy nghiên cứu này tìm hiểu những sức ép của hiện đại hoá và dân chủ hoá đã làm thay đổi như thế nào đến đạo Khổng truyền thống qua phân tích những luận cứ thực nghiệm đã thu thập ở Trung Quốc, Hồng Kông, và Đài Loan; Đạo Khổng truyền thống có ảnh hưởng qua lại với những tư tưởng dân chủ của xã hội phương Tây như thế nào? và hơn nữa là những giá trị Đông Á và đạo Khổng có trở thành những cản trở cho sự phát triển dân chủ hay không?

BA VIỄN CẢNH LÝ THUYẾT

Có ba viễn cảnh chính giải thích việc đạo Khổng ảnh hưởng qua lại như thế nào đối với hiện đại hoá và dân chủ hoá sẽ được bàn luận riêng dưới các tiêu đề là hiện đại hoá, chủ nghĩa văn hóa tương đối, và chủ nghĩa cộng đồng.

Hiện đại hoá

Các nhà hiện đại hoá tin rằng thiên kiến giữa văn hoá phương Đông và phương Tây cuối cùng sẽ biến mất qua các quá trình hiện đại hoá và dân chủ hoá toàn cầu. Họ cũng tin rằng những chế độ dân chủ tự do sẽ thay thế những mô hình khác của các chế độ chính trị và lần lượt trở thành sự lựa chọn duy nhất và tốt nhất. Francis Fukuyama lập

⁵ Amartya Sen, “Democracy as a Universal Value” (*Journal of Democracy*), tập 10, số 3 (1999), trang 15.

⁶ Theo O'Donnell, làn sóng dân chủ hóa thứ ba phải có hai chuyển tiếp: đầu tiên là hướng vào chính phủ dân chủ (hay sự chuyển tiếp dân chủ), những cái khác hướng về chế độ dân chủ (hay sự thống nhất dân chủ). Xem Guillermo O'Donnell, “Transitions, Continuities, và Paradoxes”, trong Scott Mainwaring, Guillermo O'Donnell và J.Samuel Valenzuela (chủ biên), *Issues in Democratic Consolidation: The New South American Democracies in Comparative Perspective* (Notre Dame: University of Notre Dame Press, 1992), trang 18.

⁷ L.H.M. Ling và Chih-yu Shih, “Confucianism with a Liberal Face: The Meaning of Democratic Politics in Postcolonial Taiwan” (*The Review of Politics*), tập 60, số 1 (1998), trang 55-82

⁸ Donald K. Emmerson, “Singapore and the ‘Asian Values’ Debate” (*Journal of Democracy*), tập 6, số 4 (1995), trang 95-105; Yi-Huah Jiang, “Asian Values and Communitarian Democracy”, bài báo có trong *International Workshop on Deliberating the ‘Asian Value’ Debate: National Values, Chinese Values and Muslim Values in Southeast Asia*, Taipei (1998), trang 18.

luận rằng mọi thay đổi trong những thiết chế chính trị (cấu trúc thượng tầng) dù bằng mọi cách cũng không làm tổn hại đến trật tự xã hội Khổng giáo thống nhất (kiến trúc hạ tầng). Văn hóa Khổng giáo có thể kết hợp với chủ nghĩa độc đoán hay nửa độc đoán ví dụ ở Trung Quốc, Hồng Kông, Singapore, hoặc có thể kết hợp với chế độ dân chủ như Nhật Bản, Đài Loan và Hàn Quốc⁹. Hơn nữa, Fukuyama lập luận rằng mặc dù đạo Khổng không đánh giá chủ nghĩa cá nhân, nhưng nó đánh giá cao giáo dục và sự khoan dung nói chung, những điều có thể kết hợp với chế độ dân chủ¹⁰. Do đó, Fukuyama giả thiết rằng lý do mà một số nước Đông Á sẽ trở thành dân chủ và nước khác là độc tài nằm trong một yếu tố quan trọng nhất – đó là mức độ hiện đại hoá. Ngày càng có nhiều những nghiên cứu về dân chủ hoá ở các nước Đông Á cho thấy rằng sự phát triển của hiện đại hoá và công nghiệp hoá giúp cho sự phát triển của chế độ dân chủ¹¹. Robert A. Scalapino đã ủng hộ hiện đại hoá trên lập trường tương tự. Ông lập luận rằng sự phát triển của kinh tế Đông Á sẽ dẫn đến việc phân bố cấu trúc xã hội và sự lưu động xã hội cao, mà tất cả những điều đó đều có lợi cho phát triển dân chủ.¹²

Quá trình hiện đại hoá ở Đông Á có ảnh hưởng đến kết quả của dân chủ hoá. Bằng cách tiếp cận khác, Plattner chỉ ra rằng các chế độ dân chủ là phần mở rộng của chủ

nghĩa tự do. Điều này có nghĩa là mặc dù những điều cốt yếu của tư tưởng tự do ở vùng Đông Á thuộc làn sóng dân chủ hoá thứ ba rõ ràng là yếu, nhưng như một sự hỗ trợ cho dân chủ hoá, chủ nghĩa tự do sẽ tiếp tục được củng cố khi làn sóng thứ ba mở rộng. Trái lại, truyền thống văn hoá phản tự do sẽ suy yếu¹³. Mặc dù, như Gerald L. Curtis lập luận, văn hoá công dân trong xã hội Đông Á truyền thống không vững chắc, nhưng khi dân chủ hoá lan ra ở vùng này, nó sẽ nhanh chóng nuôi dưỡng văn hoá công dân, nên văn hóa có lợi cho sự ổn định dân chủ ở Đông Á¹⁴.

Chủ nghĩa văn hóa tương đối

Những người ủng hộ chủ nghĩa văn hóa tương đối lập luận rằng ở Đông Á có sự tồn tại của quyền lực gia trưởng rất sâu sắc và những mối quan hệ trên-dưới, những thứ không bao giờ mất đi ngay cả khi có hiện đại hoá nền kinh tế xã hội¹⁵. Trái lại, những chuyển đổi kinh tế xã hội nhanh chóng sẽ dẫn đến một chiều hướng đặc thù của tình trạng bấp bênh, tạo ra một mô hình mới của sự lệ thuộc vào quyền lực¹⁶. Thêm vào đó, Huntington cho rằng đạo Khổng đánh giá cao những quyền lợi tập thể hơn quyền lợi cá nhân, quyền lực chính trị hơn là quyền tự do cá nhân, và trách nhiệm xã hội cao hơn những quyền cá nhân. Trong khi đó, xã hội Khổng giáo thiếu những truyền thống đề phòng sự hợp nhất sức mạnh dân tộc, và vì

⁹ Francis Fukuyama, "The Primacy of Culture", *Journal of Democracy*, tập 6, số 1 (1995), trang 12.

¹⁰ Francis Fukuyama, "Confucianism and Democracy", *Journal of Democracy*, tập 6, số 1 (1995), trang 25-6.

¹¹ Francis Fukuyama, "The Illusion of Asian Exceptionalism", trong Larry Diamond và Marc F. Plattner (chủ biên), *Democracy in East Asia* (Baltimore: The John Hopkins University Press, 1998), trang 224-225.

¹² Robert A. Scalapino, "A Tale of Three Systems", trong Larry Diamond và Marc F. Plattner (chủ biên), *Democracy in East Asia*, (Baltimore: The John Hopkins University Press, 1998), trang 230.

¹³ Marc F. Plattner, "From Liberalism to Liberal Democracy", *Journal of Democracy*, tập 10, số 3 (1999), trang 130-133.

¹⁴ Gerald L. Curtis, "A Recipe for Democratic Development", trong Larry Diamond và Marc F. Plattner (chủ biên), *Democracy in East Asia* (Baltimore: The John Hopkins University Press, 1998), trang 222.

¹⁵ Lucian W. Pye, "Civility, Social Capital, and Civil Society in Asia", Robert I. Rotberg (chủ biên), *Patterns of Social Capital: Stability and Change in Historical Perspective* (Cambridge: Cambridge University Press, 2001), trang 381.

¹⁶ Lucian W. Pye, *Asian Power and Politics: The Culture Dimensions of Authority* (Cambridge: Harvard University Press, 1985), trang 325.

thể khái niệm của những quyền cá nhân không bao giờ tồn tại. Thực chất, tư tưởng Không giáo khuyến khích sự hoà hợp, hợp tác, ngăn chặn xung đột, coi trọng thành tựu đạt được trật tự xã hội và duy trì những cấu trúc xã hội có thứ bậc. Quan trọng hơn, tư tưởng Không giáo coi xã hội và đất nước là đồng nhất và vì thế không để lại một chỗ trống nào cho những nhóm xã hội tự trị. Những đặc điểm này của văn hoá Đông Á truyền thống sẽ không giúp cho sự phát triển của chế độ dân chủ trong khu vực¹⁷.

Fareed Zakaria, tổng biên tập tờ *Đổi ngoại*, giả thiết rằng ngay cả khi các nước Đông Á có thể trải qua một sự thay đổi sang dân chủ và chủ nghĩa tự do lập hiến đã dẫn tới chế độ dân chủ, thì chế độ dân chủ vẫn không có vẻ sẽ mang lại chủ nghĩa tự do lập hiến¹⁸. Thay vào đó, khu vực của làn sóng thứ ba này cơ bản sẽ nổi lên như một nền văn hoá chính trị hạn hẹp, độc đoán chứ không phải là chế độ dân chủ tự do kiểu phương Tây.

Vậy bản chất của văn hoá chính trị hạn hẹp là gì? Daniel A. Bell cho rằng văn hoá này có ba đặc điểm: tình trạng không trung lập, chủ nghĩa gia trưởng - kỹ thuật, không gian chung được quản lý và xã hội công dân phụ thuộc. Trong khi chủ nghĩa tự do phương Tây truyền thống coi trọng quyền chung của mọi người là được lựa chọn loại chính sách nào là tốt nhất cho bản thân thì trong tình trạng không trung lập, người thống trị nghiên cứu những chính sách nào cần thiết cho mọi người; và kết quả là, cố gắng can thiệp vào mọi mặt của cuộc sống người dân vì những lý lẽ riêng của người thống trị. Dưới ảnh hưởng của chủ nghĩa gia trưởng-kỹ thuật, nhà nước hạn hẹp về dân chủ sẽ phát triển những bộ máy quan liêu kỹ thuật nhằm đẩy mạnh sự hợp lý và luật lệ. Qua những công cụ này, những nhà thống

trị quản lý nhà nước đang phát triển bằng cách thức tương tự như trong một công ty. Khi không gian chung bị quản lý và xã hội công dân phụ thuộc vào nhà nước, các hoạt động công dân bị nhà nước quản lý và điều khiển chỉ để lại một vài cơ hội cho sự phát triển trong không gian chung¹⁹.

Chủ nghĩa cộng đồng

Hai viễn cảnh trên phù hợp với việc sử dụng chế độ dân chủ tự do truyền thống để đánh giá quá trình thống nhất dân chủ ở các nước đã tiến hành dân chủ hoá ở Đông Á. Còn những người theo chủ nghĩa cộng đồng thì cố gắng loại bỏ khuôn khổ của tự do, họ cũng tìm kiếm chế độ dân chủ, nhưng nhận thức chế độ dân chủ khác với tự do. Trước tiên, người theo chủ nghĩa cộng đồng coi vai trò của Nhà nước mâu thuẫn với khái niệm tự do truyền thống. Theo tinh thần của tự do truyền thống, sự tồn tại của Nhà nước dựa trên hợp đồng xã hội và những giá trị cá nhân, vì thế mục đích của Nhà nước là theo đuổi và bảo vệ nền tảng quyền chính trị cá nhân. Khi đó Nhà nước trở nên vô nghĩa nếu nó đánh mất vai trò bảo vệ những giá trị cá nhân. Trái lại, chủ nghĩa cộng đồng cho rằng xã hội nằm trong một hệ thống giá trị chung và chủ trương rằng việc đáp ứng những mục tiêu chung phải được ưu tiên cao hơn những quyền lợi cá nhân. Do đó xã hội coi trọng quyền lợi quốc gia hơn những quyền lợi cá nhân công dân. Nhà nước tồn tại vì bản thân và vì quyền lợi quốc gia, nhà nước yêu cầu mỗi công dân phải hy sinh cho mục đích chung. Thứ hai, chủ nghĩa cộng đồng có khuynh hướng cô lập nền chính trị chính đảng vì họ xem chính đảng chỉ là một sự sắp xếp về tổ chức cho một số ít những nhà chính trị theo đuổi quyền lực chính trị. Cuối cùng, những người theo chủ nghĩa cộng đồng không thích thú với sự "phân bố quyền lực", "những ngăn cản và cân bằng" tự do, thay vì

¹⁷ Samuel P. Huntington, "After Twenty Years: The Future of Third Wave", *Journal of Democracy*, tập 8, số 4 (1997), trang 10.

¹⁸ Fareed Zakaria, "The Rise of Illiberal Democracy", *Foreign Affairs*, tập 76, số 6 (1997), trang 28.

¹⁹ Daniel A. Bell, David Brown, Kanishka Jayasuriya và David M. Jones, *Toward Illiberal Democracy in Pacific Asia* (New York: St. Martin's Press, 1995) trang 163-167.

thế họ thích sự tham gia chính trị cao từ những thành viên cộng đồng²⁰.

Những người theo chủ nghĩa cộng đồng gần đây đã xác minh rằng văn hoá Khổng giáo coi trọng sự tôn kính đối với quyền lực, chủ nghĩa cộng đồng, sự hợp tác, trong khi coi trọng giáo dục, kỷ luật tự giác và chuyên cần, và coi trọng trật tự đã được thiết lập, nhà nước, và những thế hệ đi trước. Những đặc điểm văn hoá rất gần gũi với những đặc điểm được chủ nghĩa cộng đồng tán thành, đặc biệt vì cả hai cùng giảm bớt mức độ quan trọng tương đối của chủ nghĩa cá nhân. Do đó, đạo Khổng truyền thống không nhất thiết được coi là có những đặc điểm độc đoán; tuy nhiên, nó không phù hợp với việc phát triển “những khái niệm của quyền con người” cũng như “những nguyên tắc của chế độ dân chủ”²¹. Trên thực tế, có một số các ý tưởng trong tư tưởng Khổng giáo, ví dụ “dân là gốc” và “vì dân”, tương tự như khái niệm dân chủ về mặt thủ tục trong xã hội phương Tây²². Kết quả là, những người theo chủ nghĩa cộng đồng cho rằng văn hoá Khổng

giáo và những giá trị châu Á sẽ cung cấp một cơ sở để diễn giải lại định nghĩa thực chất về chế độ dân chủ. Vì thế, kết quả của làn sóng thứ ba về dân chủ hoá ở Đông Á sẽ tương tự như chế độ dân chủ cộng đồng, siêu việt hơn “chế độ dân chủ tự do” của xã hội phương Tây.

Mục đích của bài báo này là kiểm tra ba viễn cảnh lý thuyết nêu trên. Nếu triển vọng của dân chủ hoá là đúng, giá trị của văn hoá xã hội truyền thống sẽ suy sụp nhanh chóng và định hướng giá trị dân chủ tự do sẽ được củng cố qua những chuẩn mực giáo dục được trau dồi và sự thay thế giữa các thế hệ. Nếu triển vọng của thuyết tương đối văn hoá là đúng, khi đó dân chủ hoá và kinh nghiệm của dân chủ hoá sẽ không ảnh hưởng đến sự hình thành nền văn hoá chính trị dân chủ. Cuối cùng, nếu triển vọng của chủ nghĩa cộng đồng là tiêu biểu nhất, những giá trị tập thể như vậy sẽ được kết hợp với quan điểm phổ biến về chủ quyền cũng như cô lập những ý tưởng của chủ nghĩa tự do cá nhân.

VẤN ĐỀ THƯỚC ĐO

Nghiên cứu của chúng tôi bao gồm những hệ thống chính trị có những đặc điểm khác nhau. Chế độ xã hội ở lục địa Trung Quốc có đặc tính của một hệ thống chính đảng duy nhất, một nền kinh tế có kế hoạch và quyền sở hữu chung mọi phương tiện sản xuất chính. Đài Loan thì tương đối mở, với nền chính trị cạnh tranh cao và nền kinh tế tư bản chủ nghĩa sản xuất lớn và khu vực xuất khẩu mạnh. Hồng Kông là một thuộc địa, là một thủ đô có bộ máy nhà nước trung thành với Chính phủ Anh và là xã hội tự trị, thi hành những điều hành tối thiểu với công dân của mình và nền kinh tế định hướng xuất khẩu. Kế hoạch nghiên cứu sẽ cho phép chúng ta khảo sát kỹ những ảnh hưởng của kiểu hệ thống (đó là hiện đại hoá, thiết chế và văn hoá truyền thống) đối với những giá trị dân chủ. Vì ba hệ thống này biến đổi rất nhiều nên ở mức độ phân tích này, không nên coi nghiên cứu của chúng tôi là một nghiên cứu đa chiều mà chỉ là một nghiên

²⁰ Henry Tam, *Communitarianism: A New Agenda for Politics and Citizenship* (New York: New York University Press, 1998), trang 12-18.

²¹ Xem Joanne R. Bauer, và Daniel A. Bell (chủ biên), *The East Asian Challenge for Human Right*. (Cambridge: Cambridge University, 1999); Wm. Theodore de Bary, “Confucianism and Human Rights in China”, Larry Diamond và Marc F. Plattner (biên tập), *Democracy in East Asian* (Baltimore: The John Hopkins University Press, 1998), trang 42-46. W. M. Theodore de Bary và Weiming Tu (biên tập). *Confucianism and Human Rights* (New York: Columbia University Press, 1998); Russell A. Fox, “Confucian and Communitarian Responses to Liberal Democracy”, *The Review of Politics*, tập 59, số 3 (1997), trang 561-592; David L. Hall và Roger T. Ames, *The Democracy of the Dead: Dewey, Confucius, and the Hope for Democracy in China* (Chicago: Open Court. Hall & Ames, 1999).

²² Byung-Kook Kim, “Korea’s Crisis of Success”, trong Larry Diamond và Marc F. Plattner (chủ biên), *Democracy in East Asia* (Baltimore: The John Hopkins University Press, 1998), trang 128.

cứ trường hợp so sánh. Bên trong những giới hạn của phương pháp này, chúng tôi sẽ cố gắng trong mức có thể so sánh xem kiểu hệ thống ảnh hưởng như thế nào đến những cách thức mà trong đó rất nhiều biến số độc lập tác động đến văn hoá.

Số liệu thực nghiệm của bài viết này thu thập từ một dự án nghiên cứu xuyên quốc gia đã được thực hiện đồng thời ở đại lục Trung Quốc, Đài Loan, và Hồng Kông bởi hai tác giả của bài viết này và tám học giả khác vào năm 1993²³.

Những giá trị Khổng giáo

Theo phân loại của Weiming Tu, Francis Fukuyama chia tư tưởng Khổng giáo thành hai loại: Khổng giáo chính trị và Khổng giáo đạo đức cá nhân. Khổng giáo chính trị nhấn mạnh quyền lực hoàng đế và quý tộc nhỏ, cùng nhau định rõ một hệ thống cấp bậc xã hội cai trị như cấu trúc thượng tầng của xã hội. Trong một viễn cảnh khác, Khổng giáo đạo đức cá nhân nhấn mạnh những giá trị gia đình và một hệ thống đạo đức cá nhân; đây chính là cái cơ bản thực chất của văn hoá Khổng giáo. Đạo đức cá nhân Khổng giáo tuyên bố rằng tuân lệnh những người trên trong gia đình là điều thiết yếu. Nó cũng nhấn mạnh rằng hành vi cá nhân của mỗi người phải kính trọng ông bà tổ tiên. Thậm chí việc đảm nhận trách nhiệm "sinh sản" cũng được coi là cần thiết để không làm xấu hổ các thành viên trong gia đình. Trong cuộc sống xã hội, mỗi người nhất thiết phải theo ý kiến của những người cao tuổi hơn.

Hơn thế nữa, những đạo lý Khổng giáo chủ trương rằng mọi người nên tôn trọng thể hệ đi trước và những người thành đạt, điều đó sẽ khuyến khích sự hoà hợp và hợp tác trong xã hội. Trên cơ sở nhận định này ở đây chúng tôi sử dụng năm câu hỏi để đo mức độ của văn hoá Khổng giáo truyền thống ở đại lục Trung Quốc, Hồng Kông và Đài Loan. Để thuận tiện cho việc phân tích thống kê, mỗi câu hỏi sẽ có 5 khả năng trả lời: "Rất không đồng ý" cho 1 điểm, "Không đồng ý" cho 2 điểm, "Đồng ý" cho 3 điểm, "Rất đồng ý" cho 4 điểm, và "Không có ý kiến" cho 2,5 điểm. Kết quả cộng lại sẽ tạo thành một chỉ số quan trọng thể hiện ảnh hưởng của tư tưởng Khổng giáo truyền thống. Số điểm càng cao, tư tưởng của con người càng có xu hướng Khổng giáo truyền thống hơn. Ngược lại, số điểm càng thấp, con người càng ít có khuynh hướng tư tưởng Khổng giáo truyền thống.

Kết quả của những phân tích thống kê được trình bày như Bảng 1. Cần thiết phải chỉ ra rằng bài báo này phân loại các mẫu ở Đại lục Trung Quốc thành hai nhóm: một mẫu thành thị và một mẫu chung (bao gồm cả những hộ gia đình thành phố cả những hộ gia đình nông thôn). Mục đích là nhằm so sánh tác động của mức độ hiện đại hoá đối với định hướng giá trị. Mức độ hiện đại hoá được sắp xếp theo thứ tự bắt đầu từ mức độ cao nhất: Hồng Kông, vùng thành thị ở Đại lục Trung Quốc, Đài Loan, và vùng nông thôn ở Đại lục Trung Quốc. Mức độ dân chủ hoá cũng được xếp theo thứ tự giống như của hiện đại hoá.

Bảng 1 cho thấy mục "con cháu nên vâng lời mẹ chồng của mình" có liên hệ nhiều với mức độ hiện đại hoá, nhưng không liên hệ với mức độ dân chủ hoá. Những vùng nông thôn Trung Quốc ủng hộ quan điểm này nhiều nhất, tiếp theo là Đài Loan, rồi đến thành thị Trung Quốc, còn Hồng Kông thấp nhất. Điểm trung bình lần lượt là 2,58; 2,52; 2,40 và 2,32. Chỉ số "tôn kính ông bà tổ tiên" không liên quan đến mức độ hiện đại hoá cũng như dân chủ hoá. Những mẫu ở Đài Loan và nông thôn Trung Quốc ủng hộ chỉ

²³ Họ là Fu Hu, Huoyan Shyu, Ming-tong Chen, Andrew Nathan, Tianjian Shi, Hsin-chin Kuan, Siu-kai Lai, James Tong. Về thiết kế mẫu, xem Yun-han Chu và Yu-tzung Chang, "Culture Shift and Political Stability: Comparative Studies in Mainland China, Taiwan and Hong Kong", trong Shing Hua (chủ biên), *China Political Culture*. (New York: M. E. Sharp, 2001) trang 320-347; Tianian Shi, "Cultural Values and Political Trust: A comparison of the People's Republic of China and Taiwan", *Comparative Politics*, tập 33, số 4 (2001).

số này nhiều nhất, thành thị Trung Quốc đứng thứ ba, và Hồng Kông thấp nhất. Số điểm trung bình tương ứng là 2,46; 2,43; 2,29 và 2,15. Mục "có con trai tốt hơn là có con gái" ít liên quan đến mức độ hiện đại hóa và không liên quan đến dân chủ hoá. Dưới chính sách "Chỉ sinh một con duy nhất", mẫu ở nông thôn Trung Quốc đã ủng hộ quan điểm này, nhưng những người ở Hồng Kông, Đài Loan và thành thị Trung Quốc không tán thành quan điểm này. Số điểm trung bình lần lượt là 2,90; 2,82; 2,71 và 2,42. Mục "gặp mâu thuẫn, mọi người nên yêu cầu sự can thiệp từ thế hệ lớn tuổi" hoàn toàn phù hợp với mức độ hiện đại hoá nhưng không tương ứng với dân chủ hoá. Người ở nông thôn Trung Quốc rất ủng hộ quan điểm này, tiếp đến là Đài Loan, sau đó là thành thị Trung Quốc, và theo sau là Hồng Kông. Số điểm trung bình lần lượt là 2,90; 2,82; 2,71 và 2,42. Cuối cùng, mục "nghe theo người khác" không liên quan đến mức độ hiện đại hoá và dân chủ hoá. ở Hồng Kông người ta tán thành quan điểm này nhiều nhất, rồi đến những vùng nông thôn

Trung Quốc, thứ ba là Đài Loan, và cuối cùng là thành thị Trung Quốc. Số điểm trung bình là 2,73; 2,64; và 2,47; lưu ý rằng những giá trị này rất ngang nhau.

Tóm lại, từ những phép đo của năm chỉ số trên, rõ ràng là quá trình dân chủ hoá có ảnh hưởng đến sự thay đổi của những giá trị Khổng giáo cơ bản. Tuy nhiên, những giá trị Khổng giáo truyền thống không bị suy yếu đi bởi quá trình dân chủ hoá, vì mẫu của Đài Loan, như là chế độ dân chủ thực hành đầu tiên, rất giống mẫu vùng nông thôn Trung Quốc trên năm chỉ số này. Trong khi đó Hồng Kông giống khu vực thành thị của đại lục Trung Quốc hơn. Mặt khác, mặc dù các mẫu chỉ ra rằng những giá trị Khổng giáo truyền thống suy yếu đi theo mức độ hiện đại hoá nhưng không bao hàm toàn diện thể hiện ở thái độ đối với những chỉ số "mong có con trai hơn là có con gái" và "nghe theo người khác". Đối với mọi chỉ tiêu đánh giá những giá trị đạo Khổng, Hồng Kông, vùng được hiện đại hoá cao, không đạt số điểm thấp trong khi vùng nông thôn đại lục Trung Quốc không đạt điểm cao.

Bảng 1. Phân tích việc đo đạc chỉ tiêu giá trị Khổng giáo

Câu hỏi	Khu vực	Hồng Kông		Đài Loan		Thành thị TQ		Toàn bộ TQ	
		TB	S.D.	TB	S.D	TB	S.D	TB	S.D
Khi có tranh cãi giữa mẹ chồng và con dâu người chồng nên động viên vợ mình nghe lời mẹ anh ta.		2,32	0,58	2,52	0,65	2,40	0,59	2,58	0,60
Sự siêng năng của một người là để tôn kính tổ tiên của anh ta.		2,29	0,55	2,46	0,61	2,15	0,46	2,43	0,54
Nếu bạn chỉ có thể có một đứa con, có con trai tốt hơn là con gái.		2,16	0,55	2,13	0,64	2,04	0,48	2,31	0,61
Gặp mâu thuẫn, con người nên yêu cầu sự can thiệp từ thế hệ lớn tuổi.		2,42	0,59	2,82	0,60	2,71	0,57	2,90	0,50
Khi ý kiến của một người khác với những người khác, cách tốt nhất là nghe theo những người khác.		2,73	0,56	2,51	0,62	2,47	0,56	2,64	0,53
N		892		1402		705		3296	

TB: trung bình; TQ: Trung Quốc

Những khái niệm dân chủ

Bài viết này sẽ phát triển một định hướng giá trị của năm quan hệ cơ cấu quyền lực theo quan điểm của giáo sư Hu Fu về chủ nghĩa tự do lập hiến như những chỉ tiêu đánh giá khái niệm dân chủ⁴⁴. Trước tiên, trong số những chế độ dân chủ, những mối quan hệ giữa các thành viên được thành lập trên nền tảng quan hệ bình đẳng; có nghĩa là tất cả mọi người phải được đối xử bình đẳng và chia sẻ quyền lực như nhau bất chấp chủng tộc, giới tính, giáo dục, của cải, tôn giáo, giai cấp, và kinh nghiệm xã hội. Tuy nhiên, trong nhiều xã hội, đa số con người tin vào những mối quan hệ xã hội có thứ bậc. Những cá nhân đặc biệt có địa vị chính trị cao hơn và có thể cô lập những người khác không được quyền tham gia vào những công việc chính trị. Hơn thế nữa, trong các nước dân chủ, chính phủ phải có trách nhiệm với công dân của mình, vì quyền lực của chính phủ đến từ sự nhất trí của người dân. Ngược lại, phần đông nhiều xã hội không chấp nhận ý tưởng người dân điều khiển chính phủ, vì họ lo sợ điều này sẽ gây ra lộn xộn và không ổn định. Thứ ba, trong tư tưởng dân chủ tự do phương Tây truyền thống, quyền lực Nhà nước bị giới hạn; một hành động cá nhân trong phạm vi quyền lợi riêng của người đó là ngoài phạm vi quyền hạn của Nhà nước, đặc biệt là quyền (tự do) ngôn luận, hoạt động và ngoài pháp luật. Tuy nhiên, ở một số xã hội, phần lớn mọi người không biết rõ những quyền tự do kiểu này. Vì thế, nhà nước sẽ xâm phạm đến những quyền tự do cá nhân như mong muốn. Thứ tư, ở các nước dân chủ phương Tây, hầu hết mọi người tin rằng xã hội có quyền liên kết tự phát, thế nên nhà nước không thể giới hạn quyền này với lý do bào chữa là nó đe dọa sự ổn định xã hội. Tuy nhiên, trong một số xã hội, phần lớn mọi người đồng ý rằng nhà nước có thể can thiệp bằng hiến pháp và can thiệp vào quá trình

hoạt động của xã hội thị dân để duy trì ổn định và hợp tác xã hội. Cuối cùng, những chế độ dân chủ phương Tây nhấn mạnh vào những nguyên tắc kiểm tra có tổ chức và những cán cân để ngăn cản nhà nước không lạm dụng quyền lực. Tuy nhiên, ở một số xã hội, hầu hết mọi người lại tin rằng cần phải trao nhiều quyền lực hơn nữa cho nhà nước để nó tăng cường hơn nữa năng lực can thiệp vào xã hội.

Cuộc tranh luận trên làm nổi bật lên năm nguyên tắc rõ rệt là “bình đẳng chính trị”, “chủ quyền nhân dân”, “quyền tự do chính trị”, “chủ nghĩa đa nguyên chính trị” và “chia sẻ quyền lực”. Mỗi một chỉ tiêu này lại được miêu tả bằng một câu hỏi. Cũng giống như ở trên có năm khả năng trả lời: “Rất không đồng ý” cho 4 điểm, “Không đồng ý” cho 3 điểm, “Đồng ý” cho 2 điểm, “Rất đồng ý” cho 1 điểm, và “Không có ý kiến” cho 2,5 điểm. Số điểm cộng lại càng cao, suy nghĩ của người dân càng có xu hướng dân chủ hơn, và số điểm càng thấp, họ càng ít có xu hướng dân chủ hơn.

Kết quả phân tích thống kê những câu hỏi trên được trình bày như trong bảng 2. Trong bảng 2, chỉ số “nguyên tắc bình đẳng chính trị”, không liên quan đến mức độ hiện đại hoá, nhưng có liên quan tới mức độ dân chủ hoá. Trong số bốn mẫu này, xã hội Đài Loan ủng hộ quyền bình đẳng nhiều nhất, tiếp theo là Hồng Kông, theo sau là cả thành thị và nông thôn Trung Quốc. Số điểm trung bình là 2,81; 2,68; 2,32 và 2,31. Chỉ số thứ hai, “chủ quyền nhân dân”, liên quan cục bộ đến mức độ hiện đại hoá và dân chủ hoá. Hồng Kông ủng hộ nhiều nhất, rồi đến Đài Loan, sau đó là thành thị đại lục Trung Quốc và nông thôn đại lục Trung Quốc. Số điểm trung bình là 2,81; 2,68; 2,32; 2,19, về thực chất là khác nhau. Chỉ số “tự do chính trị” hơi liên quan đến mức độ hiện đại hoá và dân chủ hoá. Những người ở Hồng Kông ủng hộ nhiều nhất, rồi đến Đài Loan, tiếp theo là thành thị Trung Quốc và nông thôn Trung Quốc. Số điểm trung bình là 2,75; 2,67; 2,48 và 2,31. Chỉ số thứ tư “đa

⁴⁴ Xem Fu Hu, *Political Culture and Political Life* (Taipei: Sun-ming, 1998). (tiếng Trung)

nguyên chính trị”, không liên quan đến mức độ hiện đại hoá và dân chủ hoá. Những người ở Hồng Kông ủng hộ chỉ tiêu này nhiều nhất, rồi đến thành thị và nông thôn đại lục Trung Quốc, cuối cùng là Đài Loan. Số điểm trung bình là 2,54; 2,46; 2,43 và 2,33, có liên quan gần gũi với nhau. Chỉ tiêu cuối cùng “sự chia sẻ quyền lực”, không liên quan đến mức độ hiện đại hoá và dân chủ hoá. Mẫu từ thành thị đại lục Trung Quốc ủng hộ chỉ tiêu này nhiều nhất, tiếp theo là nông thôn đại lục Trung Quốc, rồi đến Hồng Kông, và ít nhất là Đài Loan. Tuy nhiên các chỉ số cũng gần nhau.

Mức độ dân chủ hoá ở Đài Loan là cao nhất trong bốn vùng này. Tuy nhiên, trong hai chỉ tiêu “chủ quyền nhân dân” và “quyền tự do chính trị”, Đài Loan thấp hơn Hồng Kông. Khi so sánh về “đa nguyên chính trị” và “chia sẻ quyền lực”, Đài Loan không chỉ thấp hơn Hồng Kông mà còn thấp

hơn cả đại lục Trung Quốc. Điều này không khó giải thích. Mặc dù Hồng Kông mới chỉ dân chủ một nửa nhưng đã có những quyền tự do và chủ nghĩa đa nguyên trong nhiều năm, trong khi chế độ dân chủ ở Đài Loan mới xuất hiện tương đối gần đây. Hơn thế nữa, trong suốt quá trình dân chủ hoá, Đài Loan đã có một số kinh nghiệm xấu, bao gồm cả những thực chứng xã hội, khi dân chủ hoá ở trong giai đoạn ban đầu. Thêm vào đó, những chao đảo liên tiếp trong nghị viện hợp pháp đã khiến cho người Đài Loan khó có thể tin rằng nghị viện Đài Loan là một phần của hệ thống kiểm tra và cân bằng về mặt thể chế. Trong khi ở Hồng Kông và đại lục Trung Quốc, sự quản lý trội hơn cơ quan lập pháp và bổ sung cho nó. Do đó, sự kiểm tra và cân bằng có tổ chức vẫn chưa tồn tại và người ta không thể đánh giá được những ảnh hưởng tích cực của sự sắp xếp kiểu này.

Bảng 2. Phân tích đo đạc những chỉ số giá trị dân chủ

Câu hỏi	Khu vực		Hồng Kông		Đài Loan		Thành thị TQ		Toàn bộ TQ	
	TB	S.D.	TB	S.D.	TB	S.D.	TB	S.D.	TB	S.D.
Con người có mức độ giáo dục càng cao, họ càng có xu hướng có nhiều quyền tự do ngôn luận và chính trị hơn.	2,54	0,64	2,66	0,66	2,40	0,50	2,24	0,45		
Người đứng đầu của chính phủ giống như bố mẹ trong một gia đình lớn, mọi việc đều nên được coi là hợp lệ trên quyết định của họ.	2,81	0,58	2,68	0,63	2,32	0,54	2,19	0,47		
Chính phủ có thể xác định một quan điểm được cho phép có giá trị trong xã hội hay không.	2,75	0,56	2,67	0,58	2,48	0,54	2,31	0,46		
Nếu chính phủ thường được nghị viện điều khiển, nó sẽ không bao giờ trở thành một chính phủ lớn.	2,54	0,57	2,33	0,59	2,46	0,54	2,43	0,48		
N	892		1402		705		3296			

Chủ nghĩa cộng đồng

Tổ chức của một đảng phái dân chủ hiện đại gồm hai phần: phần tồn tại và phần hợp thành. Theo truyền thống dân chủ tự do phương Tây, lý do mà một Nhà nước tồn tại nằm trong một hợp đồng xã hội với các giá trị cá nhân, nơi mà mục đích của Nhà nước là theo đuổi và bảo vệ những quyền chính trị cá nhân cơ bản. Một nhà nước sẽ không có lý do để tồn tại nếu nó không có khả năng bảo vệ những quyền này. Ngược lại, những xã hội có xu hướng cộng đồng thì đánh giá và tán thành mạnh mẽ sự thi hành những mục tiêu chung vượt lên trên những quyền lợi cá nhân. Vì thế, mọi thứ đều lệ thuộc vào những quyền lợi quốc gia. Và Nhà nước tồn tại vì chính bản thân nó và đòi hỏi mỗi người phải hy sinh vì lợi ích chung. Thực chất, truyền thống dân chủ tự do phương Tây xem hiến pháp của Nhà nước hiện đại như được thiết lập trên cơ sở tình nguyện, và do đó coi trọng những quyền tự quyết cá nhân. Nếu cần thiết, các cá nhân có thể đồng ý với những quyền thiếu sót và những điều kiện chủ quyền khác nhau qua phần lãnh thổ, đặc biệt khi rõ ràng là dân số không đồng đều. Điều này về căn bản khác với phong trào dân tộc hiện đại, đặc biệt là trong những nước thuộc địa mới. Phong trào dân tộc hiện đại đòi hỏi “chủ quyền lãnh thổ trọn vẹn” và “sự thống nhất quốc gia” vì thế chủ quyền của lãnh thổ, sự cố kết vật chất, hay tình trạng hợp pháp không thể được thoả hiệp bằng sự phân ly hay chia cắt.

Dựa trên những lập luận này, bài viết

đã sử dụng hai câu hỏi để đo xu hướng cộng đồng. Mỗi câu hỏi lại có năm mức trả lời có thể xảy ra: “Rất không đồng ý” cho 4 điểm, “Không đồng ý” cho 3 điểm, “Đồng ý” cho 2 điểm, “Rất đồng ý” cho 1 điểm, và “Không có ý kiến” cho 2,5 điểm. Việc đo những câu trả lời của câu hỏi thứ hai sẽ được đảo lộn: “Rất không đồng ý” cho 1 điểm, “Không đồng ý” cho 2 điểm, “Đồng ý” cho 3 điểm, “Rất đồng ý” cho 4 điểm, và “Không có ý kiến” cho 2,5 điểm. Số điểm cộng lại càng cao, quan điểm cộng đồng của mẫu càng lớn và ngược lại.

Những phân tích thống kê về kết quả trả lời phỏng vấn được trình bày ở bảng 3. Trong bảng 3, câu thứ nhất về “ưu tiên quyền lợi quốc gia” không liên quan đến mức độ hiện đại hoá nhưng lại liên quan cục bộ đến dân chủ hoá. Cả hai mẫu từ thành thị và nông thôn đại lục Trung Quốc đều đã có những khái niệm vững chắc về chủ nghĩa tập thể, đặc biệt là ở những vùng thành thị, số điểm trung bình của họ lần lượt là 3,09 và 2,93. Ngược lại, cả hai mẫu được dân chủ hoá cao là Đài Loan và Hồng Kông về thực chất đều đạt số điểm thấp hơn, lần lượt là 2,30 và 2,28. Tương tự, câu thứ hai về “thống nhất” không liên quan đến mức độ hiện đại hoá và hơi liên quan đến mức độ dân chủ hoá. Cả lần này thành thị đại lục Trung Quốc cũng đạt mức cao với số điểm 3,13 trong khi tổng số điểm của đại lục Trung Quốc chỉ là 2,99. Cả Đài Loan và Hồng Kông đều đạt số điểm hơi thấp hơn, lần lượt là 2,84 và 2,81.

Bảng 3. Phân tích đo đạc chỉ số Cộng đồng chủ nghĩa

Câu hỏi	Khu vực		Đài Loan		Thành thị TQ		Toàn bộ TQ	
	TB	S.D.	TB	S.D.	TB	S.D.	TB	S.D.
Những cá nhân đến trước tiên và sau đó các quốc gia mới xuất hiện. Quốc gia được thành lập từ các cá thể.	2,28	0,58	2,30	0,70	3,09	0,48	2,93	0,51

Câu hỏi	Khu vực		Đài Loan		Thành thị TQ		Toàn bộ TQ	
	TB	S.D.	TB	S.D	TB	S.D	TB	S.D
Quốc gia là một gia đình lớn, và ngay cả dân tộc thiểu số cũng không nên nhấn mạnh sự chia cắt.	2,81	0,53	2,84	0,56	3,13	0,47	2,99	0,45
N	892		1402		705		3296	

Bối cảnh kinh tế xã hội, những giá trị Khổng giáo, Chủ nghĩa cộng đồng và những giá trị Dân chủ

Để khẳng định những mối quan hệ cơ cấu giữa những giá trị Khổng giáo và ý thức dân chủ, bài viết này sẽ sử dụng một mô hình thống kê hồi quy đa chiều để phân tích số liệu. Nhằm lựa chọn những biến số có khả năng giải thích, bài viết quan tâm đến những điều sau. Trước hết là, liệu những khác nhau trong bối cảnh kinh tế xã hội, ví dụ như giới tính, tuổi tác, giáo dục và mức độ của hiện đại hoá có thể giải thích cho những mức độ khác nhau của ý thức dân chủ? Thứ hai là xu hướng cộng đồng chủ nghĩa và những lý tưởng dân chủ có mối liên hệ bên trong với nhau không? Thứ ba là liệu văn hoá truyền thống Đông Á có trở thành một chướng ngại vật đối với sự phát triển của ý thức dân chủ hay không?

Bối cảnh kinh tế xã hội, những giá trị Khổng giáo, Chủ nghĩa cộng đồng và ý thức dân chủ tự do

Bảng 4 thể hiện bối cảnh kinh tế xã hội, những giá trị đạo Khổng và chủ nghĩa cộng đồng giải thích như thế nào cho những mức độ khác nhau của ý thức dân chủ qua các mẫu. Trong mô hình hồi quy đa chiều, chúng tôi phát hiện thấy những biến số độc lập này có thể lý giải mức độ (cao hay thấp) của ý thức dân chủ. Mẫu Hồng Kông và Đài Loan đều giải thích được hơn 20% sự khác nhau (R^2 được điều chỉnh lần lượt là 0,223 và 0,205) trong khi sự giải thích không phù hợp lắm với mẫu của Trung

Quốc, tuy nhiên mẫu thành thị Trung Quốc liên quan nhiều hơn là nông thôn Trung Quốc (R^2 được điều chỉnh lần lượt là 0,187 và 0,139). Ở đây chúng tôi đã sắp xếp những biến số độc lập vào trong một hệ có ảnh hưởng đến ý thức dân chủ: những giá trị đạo Khổng, số năm hưởng giáo dục, sự tồn tại của chủ nghĩa cộng sản, tuổi tác và giới tính. Về phần những giá trị Khổng giáo, hệ số Beta cho Hồng Kông, Đài Loan, thành thị Trung Quốc và toàn thể Trung Quốc lần lượt là -0,246; -0,258; -0,295 và -0,307. Điều này có nghĩa là giá trị đạo Khổng càng nhiều, ý thức dân chủ tự do càng ít. Ngược lại, giá trị đạo Khổng càng ít ý thức tự do càng lớn. Điều này phản ánh bằng những năm giáo dục. Ở đây, hệ số Beta của Hồng Kông, Đài Loan, thành thị Trung Quốc và toàn bộ Trung Quốc lần lượt là 0,281; 0,198; 0,106; 0,116. Có nghĩa là những người có càng ít số năm giáo dục sẽ có xu hướng càng ít ý thức dân chủ. Ngược lại, những người được nhận giáo dục lâu hơn sẽ có xu hướng có ý thức dân chủ nhiều hơn. Còn về phần chủ nghĩa cộng đồng, mặc dù biến số này không thể giải thích ảnh hưởng ở Hồng Kông và thành thị Trung Quốc, nhưng lại có thể lý giải cho trường hợp của Đài Loan và những kết quả của toàn bộ Trung Quốc. Hệ số Beta của Hồng Kông, Đài Loan, thành thị Trung Quốc và toàn bộ Trung Quốc là -0,057; -0,130; -0,067 và -0,105. Có nghĩa là nói chung những người có khuynh hướng cộng đồng nhiều hơn sẽ có ý thức dân chủ ít hơn, người ít khuynh hướng cộng đồng hơn sẽ

nhiều ý thức dân chủ hơn. Tuổi tác là một biến số có ảnh hưởng; ngoại trừ Hồng Kông, nó có thể giải thích cho Đài Loan, thành thị Trung Quốc và toàn bộ Trung Quốc. Những hệ số Beta tương ứng là -0,045; -0,076; -0,187 và -0,063. Mặt khác, những người về thực chất nhiều tuổi hơn sẽ có ý thức dân chủ ít hơn và những người

trẻ tuổi sẽ có ý thức dân chủ nhiều hơn. Giới tính là một khả năng lý giải có phần hiệu quả; ngoại trừ Hồng Kông và toàn bộ Trung Quốc, nó có thể giải thích cho Đài Loan và thành thị Trung Quốc. Những hệ số Beta tương ứng là 0,049; 0,076; 0,109 và 0,016. Nói cách khác, nam giới có ý thức dân chủ hơn nữ giới.

Bảng 4: Bối cảnh kinh tế xã hội, những giá trị Khổng giáo, Chủ nghĩa Cộng đồng và những giá trị Dân chủ: những phân tích đa chiều hồi quy

Biến số phụ thuộc: những giá trị Dân chủ								
Khu vực	Hồng Kông		Đài Loan		Thành thị TQ		Toàn bộ TQ	
	Beta	S.E.	Beta	S.E.	Beta	S.E.	Beta	S.E.
Những biến số phụ thuộc								
Giới tính (đàn ông)	0,49	0,111	0,076**	0,095	0,109**	0,094	0,016	0,043
Tuổi	-0,045	0,005	-0,076*	0,004	-0,187***	0,003	-0,063***	0,001
Số năm được giáo dục	0,281***	0,014	0,198***	0,012	0,106**	0,008	0,116***	0,005
Chủ nghĩa cộng đồng	-0,057	0,070	-0,130***	0,050	-0,067	0,064	-0,105***	0,029
Những giá trị Khổng giáo	-0,246***	0,035	-0,258***	0,029	-0,195***	0,032	-0,307***	0,013
R ² được điều chỉnh	0,223		0,205		0,187		0,139	
N	877		1383		705		3294	

* biểu thị LE 0,05

** biểu thị LE 0,01

*** biểu thị LE 0,001

Lưu ý 1: Giới là một biến số giả

Lưu ý 2: Tất cả những biến số độc lập đều vượt qua Mullicollinearity và người nằm ngoài sự xem xét.

Mặc dù rõ ràng là đứng đằng sau sự phát triển dân chủ nhưng những giá trị Khổng giáo và chủ nghĩa cộng đồng có gây trở ngại nói chung hay chỉ cho từng mặt riêng biệt của ý thức dân chủ? Để kiểm tra xem liệu quá trình hiện đại hoá, dân chủ hóa, hệ thống giá trị đạo Khổng và chủ nghĩa cộng đồng có kết hợp với chế độ dân chủ lập hiến trong một số điều kiện, chúng tôi sẽ sử dụng những biến số giải thích trước đó và năm khía cạnh của những mối quan hệ quyền lực như những biến số phụ thuộc.

Bối cảnh kinh tế xã hội, những giá trị Khổng giáo, Chủ nghĩa cộng đồng và những nguyên tắc bình đẳng chính trị

Bảng 5 trình bày bối cảnh kinh tế xã hội,

những giá trị Khổng giáo và chủ nghĩa cộng đồng lý giải như thế nào về những điều kiện khác nhau của những quyền chính trị bình đẳng. Trong mô hình đa chiều hồi quy, chúng tôi thấy rằng những biến số độc lập này giải thích đầy đủ những quan điểm khác nhau về quyền bình đẳng. Ảnh hưởng của chúng ở Hồng Kông và Đài Loan lớn hơn 10% những thay đổi (R² được điều chỉnh là 0,113 và 0,108), tuy nhiên ảnh hưởng giải thích đối với Trung Quốc ít hơn rất nhiều (R² được điều chỉnh của thành thị và toàn bộ Trung Quốc là 0,063 và 0,069). Trong những biến số độc lập này, biến số có ảnh hưởng nhất là đạo Khổng (đặc biệt là ở Trung Quốc), sau đó là số năm giáo dục (đặc biệt là Hồng Kông và Đài Loan), tuổi tác (nhất là Đài Loan), trong khi chủ nghĩa cộng đồng và giới tính không có khả năng giải thích.

Với những giá trị Khổng giáo, những hệ số Beta tương ứng với Hồng Kông, Đài Loan, thành thị Trung Quốc và toàn bộ Trung Quốc là -0,180; -0,127; -0,203 và -0,228. Điều này cho thấy rằng một người có càng nhiều giá trị đạo Khổng, người đó sẽ có càng ít những quyền bình đẳng chính trị, và càng ít giá trị đạo Khổng thì càng nhiều quyền bình đẳng chính trị. Về mặt giáo dục, những hệ số Beta tương ứng với Hồng Kông, Đài Loan, thành thị Trung Quốc và toàn bộ Trung Quốc là 0,214; 0,157; 0,044 và 0,076. Điều này có nghĩa là số năm nhận giáo dục

ít ỏi được phản ánh bằng việc càng ít quyền bình đẳng chính trị, và càng nhiều năm giáo dục, những quyền bình đẳng chính trị càng nhiều. Dấu hiệu tuổi tác không thể lý giải cho Hồng Kông, thành thị Trung Quốc và toàn bộ Trung Quốc nhưng ngoại trừ Đài Loan. Những hệ số Beta của Hồng Kông, Đài Loan, thành thị Trung Quốc và toàn bộ Trung Quốc lần lượt là -0,020; -0,126; -0,066 và -0,025. Điều này có nghĩa là một người càng nhiều tuổi họ sẽ có càng ít quyền bình đẳng chính trị, và ngược lại, một người càng trẻ, càng nhiều quyền bình đẳng chính trị.

Bảng 5: Bối cảnh kinh tế xã hội, những giá trị Khổng giáo, Chủ nghĩa cộng đồng và Bình đẳng chính trị: những phân tích đa chiều hồi quy

Biến số độc lập: những quyền bình đẳng								
Khu vực	Hồng Kông		Đài Loan		Những TP và thị trấn ở TQ		Toàn bộ TQ	
	Beta	S.E.	Beta	S.E.	Beta	S.E.	Beta	S.E.
Những biến số phụ thuộc								
Giới tính (đàn ông)	0,037	0,042	0,044	0,035	0,054	0,037	0,003	0,016
Tuổi	-0,020	0,002	-0,126***	0,001	-0,066	0,001	-0,025	0,001
Số năm được giáo dục	0,214***	0,005	0,157***	0,004	0,044	0,003	0,076***	0,002
Chủ nghĩa cộng đồng	-0,016	0,026	0,022	0,019	0,035	0,025	-0,030	0,011
Những giá trị Khổng giáo	-0,180***	0,013	-0,127***	0,011	-0,203***	0,013	-0,228***	0,005
R ² được điều chỉnh	0,113		0,108		0,063		0,069	
N	877		1383		705		3294	

* biểu thị LE 0,05

** biểu thị LE 0,01

*** biểu thị LE 0,001

Lưu ý 1: Giới là một biến số giả

Lưu ý 2: Tất cả những biến số phụ thuộc đều vượt qua Mullicolinearity và nằm ngoài xem xét

Bối cảnh kinh tế xã hội, những giá trị Khổng giáo, Chủ nghĩa cộng đồng và nguyên tắc của chủ quyền nhân dân

Bảng 6 trình bày bối cảnh kinh tế xã hội, những giá trị Khổng giáo và chủ nghĩa cộng đồng giải thích điều kiện của chủ quyền nhân dân ở mỗi vùng. Trong mô hình đa chiều hồi quy, chúng tôi thấy rằng những biến số độc lập này lý giải điều kiện khác nhau của chủ quyền nhân dân rất hợp lý. Khả năng giải thích cho Hồng Kông và Đài Loan nhiều hơn 10% những thay đổi (R² được điều chỉnh là 0,118 và 0,173), nhưng sự giải thích ít hiệu lực hơn với Trung Quốc (R² được điều chỉnh của thành thị và toàn bộ

lãnh thổ Trung Quốc là 0,077 và 0,080). Trong số những biến số độc lập này, biến số giải thích nhiều nhất là những giá trị Khổng giáo (đặc biệt là ở Đài Loan và Trung Quốc), tiếp theo là số năm nhận giáo dục (đặc biệt là ở Hồng Kông và Đài Loan), và cuối cùng là chủ nghĩa cộng đồng (rõ rệt là Đài Loan và Trung Quốc). Tuổi tác và giới tính là những biến không có tác dụng giải thích. Về phần những giá trị Khổng giáo, hệ số Beta tương ứng với Hồng Kông, Đài Loan, thành thị Trung Quốc và toàn bộ Trung Quốc lần lượt là -0,178; -0,264; -0,190 và -0,226. Điều này cho thấy rằng những giá trị Khổng giáo càng lớn, càng nhận thức

về chủ quyền nhân dân càng ít. Đối với giáo dục, hệ số Beta tương ứng đối với Hồng Kông, Đài Loan, thành thị Trung Quốc và toàn bộ Trung Quốc là 0,206; 0,201; 0,094 và 0,082. Điều này có nghĩa là quá trình giáo dục càng ngắn, sự đánh giá chủ quyền nhân dân càng ít, và ngược lại. Về phần chủ nghĩa cộng đồng, ngoại trừ Hồng Kông, biến này không thể giải thích tình hình của Đài

Loan, hay cả hai mẫu của Trung Quốc. Những hệ số Beta của Hồng Kông, Đài Loan, thành thị Trung Quốc và toàn bộ Trung Quốc lần lượt là -0,005; -0,103; -0,129 và -0,113. Điều này chỉ ra rằng tinh thần chủ nghĩa cộng đồng càng lớn, ý thức về chủ quyền nhân dân càng nhỏ, và ngược lại, tinh thần chủ nghĩa cộng đồng càng nhỏ, sự nhận thức về chủ quyền nhân dân càng lớn.

Bảng 6: Bối cảnh kinh tế xã hội, những giá trị Khổng giáo, Chủ nghĩa cộng đồng và Nguyên tắc chủ quyền nhân dân: những phân tích đa chiều hồi quy

Biến số phụ thuộc: quyền có chủ quyền								
Khu vực	Hồng Kông		Đài Loan		Những TP và thị trấn ở TQ		Toàn bộ TQ	
	Beta	S.E.	Beta	S.E.	Beta	S.E.	Beta	S.E.
Những biến số phụ thuộc								
Giới tính (đàn ông)	0,040	0,038	0,047	0,032	0,086*	0,040	0,021	0,016
Tuổi	-0,047	0,002	-0,022	0,001	-0,086*	0,001	-0,066***	0,001
Số năm được giáo dục	0,206***	0,005	0,201***	0,004	0,094*	0,004	0,082***	0,002
Chủ nghĩa cộng đồng	-0,005	0,024	-0,103***	0,019	-0,129**	0,027	-0,113***	0,011
Những giá trị Khổng giáo	-0,178***	0,012	-0,264***	0,011	-0,190***	0,013	-0,226***	0,005
R ² được điều chỉnh	0,118		0,173		0,077		0,080	
N	877		1383		705		3294	

* biểu thị LE 0,05

** biểu thị LE 0,01

*** biểu thị LE 0,001

Lưu ý 1: Giới là một biến số giả

Lưu ý 2: Tất cả những biến số phụ thuộc đều vượt qua Mullicollinearity và nằm ngoài xem xét.

Bối cảnh kinh tế xã hội, Đạo Khổng, Chủ nghĩa cộng đồng và Nguyên tắc tự do chính trị

Bảng 7 đo năng lực kinh tế và những bối cảnh xã hội, đạo Khổng, chủ nghĩa cộng đồng để giải thích những nhận thức khác nhau về tự do chính trị. Mô hình thống kê cho thấy rằng những biến số độc lập này có một vài mức độ về khả năng giải thích. Bên cạnh mẫu của toàn bộ đại lục Trung Quốc, những kết quả thu được của ba vùng còn lại là hơn 10% những thay đổi (R² được điều chỉnh ở Hồng Kông, Đài Loan, những vùng thành thị của Trung Quốc tương ứng là 0,173; 0,148; 0,133 và 0,059). Trong tất cả những biến số độc lập này, giá trị đạo Khổng có khả năng giải thích mạnh nhất, sau đó là giáo dục, tuổi tác, và mức độ của chủ nghĩa cộng đồng. Giới tính ít hiệu quả hơn. Đạo Khổng đã là một chỉ số tốt ở Hồng Kông, Đài Loan, thành thị Trung

Quốc và toàn bộ đại lục Trung Quốc. Những hệ số Beta tương ứng là -0,188; -0,191; -0,223 và -0,184. Điều này cho thấy càng nhiều giá trị đạo Khổng, ý thức của con người về những quyền tự do càng thấp. Điều tương tự cũng thấy trong chiều hướng ngược lại: những giá trị đạo Khổng càng yếu, ý thức về quyền tự do càng mạnh. Độ dài của quá trình giáo dục cũng có thể giải thích quan niệm của tất cả bốn mẫu. Những hệ số Beta của Hồng Kông, Đài Loan, thành thị và tất cả đại lục Trung Quốc lần lượt là 0,210; 0,230; 0,081 và 0,100. Điều này có nghĩa là số năm giáo dục càng ít, ý thức về quyền tự do càng ít, và số năm giáo dục càng nhiều, ý thức về quyền tự do càng nhiều. Tuổi tác không phải là một công cụ giải thích tốt với Hồng Kông và Đài Loan nhưng có một số trọng lượng với những mẫu từ thành thị và toàn bộ đại lục Trung Quốc. Những hệ số Beta lần lượt là -0,070; -0,042; -

0,218 và -0,045. Nói chung, một người càng nhiều tuổi, ý thức về quyền tự do càng ít. Cũng như thế, một người càng trẻ, ý thức về quyền tự do càng nhiều. Cuối cùng, mặc dù chủ nghĩa cộng đồng có thể được sử dụng để lý giải những kết quả ở Đài Loan (Beta = -0,089) và toàn bộ mẫu đại lục Trung Quốc (Beta = -0,088), nhưng lại ít hiệu quả đối với Hồng

Kông (Beta = -0,023) và thành thị đại lục Trung Quốc (Beta = -0,062). Điều đó có nghĩa là những người có tư tưởng cộng đồng chủ nghĩa càng nhiều, họ sẽ có càng ít ý thức về quyền tự do, và họ có tư tưởng cộng đồng chủ nghĩa càng ít, họ sẽ có càng nhiều ý thức về quyền tự do.

Bảng 7: Bối cảnh kinh tế xã hội, những giá trị Khổng giáo, Chủ nghĩa cộng đồng và Nguyên tắc của tự do chính trị: những phân tích đa chiều hồi quy

Khu vực	Biến số phụ thuộc: Tự do Chính trị							
	Hồng Kông		Đài Loan		Những TP và thị trấn ở TQ		Toàn bộ TQ	
Những biến số phụ thuộc	Beta	S.E.	Beta	S.E.	Beta	S.E.	Beta	S.E.
Giới tính (đàn ông)	0,023	0,036	0,003	0,030	0,013	0,039	-0,030	0,016
Tuổi	-0,070	0,001	-0,042	0,001	-0,218***	0,001	-0,045*	0,001
Số năm được giáo dục	0,210***	0,005	0,230***	0,004	0,081*	0,003	0,100***	0,002
Chủ nghĩa cộng đồng	-0,023	0,023	-0,089***	0,016	-0,062	0,026	-0,088***	0,011
Những giá trị Khổng giáo	-0,188***	0,011	-0,191***	0,009	-0,223	0,013	-0,184***	0,005
R ² được điều chỉnh	0,137		0,148		0,133		0,059	
N	877		1383		705		3294	

* biểu thị LE 0,05; ** biểu thị LE 0,01; *** biểu thị LE 0,001

Lưu ý 1: Giới là một biến số giả

Lưu ý 2: Tất cả những biến số độc lập đều vượt qua Mullicollinearity và nằm ngoài xem xét.

Bối cảnh kinh tế xã hội, Đạo Khổng, Chủ nghĩa cộng đồng, và những nguyên tắc của sự đa nguyên chính trị

Bảng 8 chỉ ra khả năng của bối cảnh kinh tế và xã hội, đạo Khổng, chủ nghĩa cộng đồng giải thích những mức độ khác nhau của nhận thức về những nguyên tắc của quyền xã hội đa nguyên. Qua mô hình thống kê, rõ ràng là những biến số không phụ thuộc này lý giải nghèo nàn cho quyền đa nguyên, đặc biệt là ở đại lục Trung Quốc (R² được điều chỉnh ở Hồng Kông, Đài Loan, những vùng thành thị của Trung Quốc và toàn bộ khu vực của Trung Quốc lần lượt là 0,077; 0,050; 0,000 và 0,003). Trong số những biến số độc lập này, giá trị Khổng giáo có khả năng lý giải nhiều nhất, tiếp theo là số năm giáo dục, và chủ nghĩa cộng đồng. Tuy nhiên, giới tính và tuổi tác biểu lộ rất ít. Những giá trị đạo Khổng đưa ra một số lý giải nặng ký ở Hồng Kông và Đài Loan, nhưng rất ít ở thành thị và toàn bộ đại lục Trung Hoa. Hệ số Beta tương ứng là -0,123; -0,110; -0,018 và -0,033. Những con

số này cho thấy giá trị đạo Khổng càng lớn, ý thức về những quyền đa nguyên xã hội mà con người sẽ có càng ít. Do đó, con người có những giá trị đạo Khổng có vẻ càng ít, thì họ có vẻ sẽ có càng nhiều ý thức về những quyền đa nguyên xã hội. Số năm nhận giáo dục cho những hệ số Beta tương ứng là 0,199; 0,070; -0,007 và 0,005. Điều này chỉ ra rằng số năm được nhận giáo dục càng ít thì tương đương với một ý thức thấp hơn về những quyền đa nguyên xã hội, và ngược lại, càng nhiều năm được giáo dục con người sẽ càng có nhiều ý thức về quyền đa nguyên xã hội. Trong khi chủ nghĩa cộng đồng là một chỉ số hữu ích đối với quyền đa nguyên ở Hồng Kông và Đài Loan thì lại không có ích trong trường hợp mẫu của đại lục Trung Quốc. Những hệ số Beta tương ứng là -0,047; -0,154; -0,060; -0,065. Điều đó cho thấy những giá trị chủ nghĩa cộng đồng cao ứng với một ý thức về quyền đa nguyên xã hội thấp, và con người càng ít có ý thức cộng đồng chủ nghĩa, họ sẽ càng ý thức hơn về quyền đa nguyên xã hội.

Bảng 8: Bối cảnh kinh tế xã hội, những giá trị Khổng giáo, Chủ nghĩa cộng đồng và Nguyên tắc của đa nguyên chính trị: những phân tích đa chiều hồi quy

Biến số phụ thuộc: Quyền đa nguyên xã hội								
Khu vực	Hong Kong		Đài Loan		Vùng thành thị của TQ		Toàn bộ TQ	
	Beta	S.E.	Beta	S.E.	Beta	S.E.	Beta	S.E.
Những biến số phụ thuộc								
Giới tính (đàn ông)	0,050	0,038	0,089**	0,032	0,055	0,041	0,005	0,017
Tuổi	0,003	0,002	0,013	0,001	-0,044	0,001	-0,013	0,001
Số năm được giáo dục	0,199***	0,005	0,070*	0,004	-0,007	0,004	0,005	0,002
Chủ nghĩa cộng đồng	-0,047	0,024	-0,154***	0,017	-0,017	0,060	0,035***	0,012
Những giá trị Khổng giáo	-0,123**	0,012	-0,110***	0,010	0,018	0,014	-0,033	0,005
R ² được điều chỉnh	0,077		0,050		0,000		0,003	
N	877		1383		705		3294	

* biểu thị LE 0,05

** biểu thị LE 0,01

*** biểu thị LE 0,001

Lưu ý 1: Giới là một biến số giả

Lưu ý 2: Tất cả những biến số phụ thuộc đều vượt qua Mullicollinearity và nằm ngoài xem xét.

Bối cảnh kinh tế xã hội, Đạo Khổng, Chủ nghĩa cộng đồng, và những Nguyên tắc của sự phân chia quyền lực

Bảng 9 chỉ ra sự thích hợp của bối cảnh kinh tế và xã hội, đạo Khổng, chủ nghĩa cộng đồng để có quan niệm về sự chia sẻ quyền lực. Những kết quả của hồi quy đa chiều cho thấy những biến số không phụ thuộc này không phải là những công cụ giải thích hiệu quả lắm. Điều này đặc biệt đúng ở Hồng Kông và Đài Loan và với một quy mô nhỏ hơn ở hai mẫu đại lục. R² được điều chỉnh của Hồng Kông, Đài Loan, thành thị đại lục Trung Quốc và toàn bộ vùng đại lục Trung Quốc lần lượt là 0,020; 0,023; 0,060 và 0,054. Trong số những biến số độc lập này, giá trị đạo Khổng giải thích tốt nhất, sau đó là chủ nghĩa cộng đồng. Còn giới tính, tuổi tác và số năm giáo dục thì ít hơn. Với biến số giá trị Khổng giáo, Hồng Kông

và Đài Loan, và cả hai mẫu của đại lục đã bị tác động; hệ số Beta tương ứng là -0,089; -0,115; -0,172 và -0,188. Điều đó có nghĩa là, ý thức về đạo Khổng càng mạnh, con người sẽ càng ít ý thức về nguyên tắc kiểm tra và cân bằng. Và ngược lại, ý thức đạo Khổng càng yếu, ý thức của con người về nguyên tắc kiểm tra và cân bằng càng nhiều. Cuối cùng, mặc dù chủ nghĩa cộng đồng có quan hệ với Hồng Kông và Đài Loan nhưng đối với các vùng trong đại lục Trung Hoa nó không có khả năng giải thích. Hệ số Beta lần lượt là -0,093; -0,099; 0,053 và 0,009. Điều này chỉ ra rằng con người có xu hướng cộng đồng chủ nghĩa càng nhiều, càng ít ý thức về nguyên tắc kiểm tra và cân bằng. Nói cách khác, con người có xu hướng cộng đồng chủ nghĩa càng ít, ý thức về nguyên tắc kiểm tra và cân bằng càng nhiều.

Bảng 9: Bối cảnh kinh tế xã hội, những giá trị Khổng giáo, Chủ nghĩa cộng đồng và Nguyên tắc chia sẻ quyền lực: những phân tích đa hồi quy

Biến số phụ thuộc: Sự chia cắt quyền lực								
Khu vực	Hong Kong		Đài Loan		Các thành phố ở TQ		Toàn bộ TQ	
	Beta	S.E.	Beta	S.E.	Beta	S.E.	Beta	S.E.
Những biến số phụ thuộc								
Giới tính (đàn ông)	-0,002	0,038	0,061*	0,030	0,075*	0,037	0,047**	0,015
Tuổi	-0,003	0,002	-0,059	0,001	-0,064	0,001	-0,026	0,001
Số năm được giáo dục	0,051	0,005	-0,065	0,004	0,060	0,003	0,059**	0,002
Chủ nghĩa cộng đồng	-0,093**	0,024	-0,099***	0,016	0,053	0,025	0,009	0,011
Những giá trị Khổng giáo	-0,089*	0,012	-0,115***	0,009	-0,172***	0,012	-0,188***	0,005
R ² được điều chỉnh	0,020		0,023		0,060		0,054	

Biến số phụ thuộc: Sự chia cắt quyền lực

Khu vực	Hong Kong		Đài Loan		Các thành phố ở TQ		Toàn bộ TQ	
	Beta	S.E.	Beta	S.E.	Beta	S.E.	Beta	S.E.
N	877		1383		705		3294	

* biểu thị LE 0,05

** biểu thị LE 0,01

*** biểu thị LE 0,001

Lưu ý 1: Giới là một biến số giả

Lưu ý 2: Tất cả những biến số phụ thuộc đều vượt qua Mullicolinearity và nằm ngoài xem xét.

Phần cuối

Chúng ta không bắt ngờ khi những giá trị Khổng giáo truyền thống xuất hiện mạnh trước dân chủ hoá. Nhưng quá trình hiện đại hoá sẽ gây ra nhiều chuyển đổi trong những giá trị đạo Khổng mặc dù không toàn diện. Thực tế, ảnh hưởng không đi theo đường thẳng và vô cùng khó để đo đoán trước. Quá trình lịch sử lâu dài đã bồi đắp nên một hệ thống truyền thống và văn hoá nằm sau sự thay đổi, đặc biệt là những thay đổi trực tiếp mâu thuẫn với những thiết chế chính trị đang tồn tại⁴⁵. Brian Girvin còn chỉ ra rằng khi văn hoá chính trị đã được thiết lập phải đối mặt với một sức ép nhất định buộc nó phải thay đổi, một sự phản tác dụng đặc thù sẽ xuất hiện. Văn hoá ở mức độ vĩ mô sẽ thay đổi trước, rồi đến văn hoá ở mức trung gian, cuối cùng là văn hoá ở mức độ vĩ mô được thiết lập nhờ những giá trị và biểu tượng của những mục tiêu chung. Cấu trúc sau cùng có khả năng phục hồi cao vì nó được xây dựng trên cơ sở niềm tin của toàn thể xã hội⁴⁶.

Quan trọng hơn, giá trị Khổng giáo và ý thức dân chủ là hai hệ thống giá trị mâu thuẫn với nhau. Những kết quả của bài viết này đã chỉ ra rằng giá trị đạo Khổng là một chướng ngại vật cho sự phát triển của tự do chính trị và ý thức về đa nguyên ở Đông Á. Những giá trị đạo Khổng nuôi dưỡng những tình cảm chống lại dân chủ và những giá trị dựa trên những khía cạnh dân chủ hợp nhất hay trên ý thức ở mức độ khác nhau, ví dụ như tập thể. Đối với suy luận cho rằng truyền thống của chủ nghĩa cộng

đồng phương Đông sẽ tương ứng cục bộ với những khái niệm dân chủ, bài viết này đã chứng minh rằng quan điểm này hoàn toàn trái với những kết luận rút ra được từ dữ liệu thực nghiệm. Trong số bốn vùng đã được đề cập đến ở trên, những người có xu hướng hướng về lý tưởng cộng đồng cũng ủng hộ ý thức dân chủ cục bộ song không phải ở mọi mức độ của ý thức dân chủ. Điều này có thể có liên quan với quan điểm xã hội Trung Quốc truyền thống chỉ có sự đồng nhất khái niệm “nhà” với “nước” nhưng không có chỗ cho xã hội công dân độc lập⁴⁷.

Dẫu sao chúng ta cũng không cần quá bi quan về tương lai của dân chủ ở Hồng Kông, Đài Loan, và đại lục Trung Quốc. Một mặt, sức ép của hiện đại hóa cũng sẽ ảnh hưởng đến những giá trị truyền thống, bằng chứng là những nước đã tiến hành hiện đại hóa cao độ như Hồng Kông và Đài Loan ủng hộ hệ thống giá trị đạo Khổng kém hơn đại lục Trung Quốc. Mặt khác, bài báo này đã chỉ ra rằng số năm giáo dục cũng đóng vai trò quan trọng đối với phát triển ý thức dân chủ thể hiện ở việc khi số năm nhận giáo dục tăng lên và tuổi trung bình giảm thì ý thức dân chủ cũng tăng lên. Tương tự như thế, ở chiều ngược lại, số năm nhận giáo dục ít hơn cộng thêm tuổi trung bình cao tương ứng với ý thức về dân chủ yếu. Khi Hồng Kông, Đài Loan và lục địa Trung Quốc tiếp tục tiến bộ trên con đường đi đến dân chủ, hai yếu tố này sẽ mở rộng khoảng trống cần thiết về mặt xã hội, chính trị và kinh tế cho sự phát triển của dân chủ.

⁴⁵ Larry Diamond, “Political Culture and Democracy”, trong *Political Culture and Democracy in Developing Countries* do Larry Diamond chủ biên tập (Boulder: Lynne Rienner, 1993), trang 137.

⁴⁶ Brian Girvin, “Change and Continuity in Liberal Democratic Political Culture”, John R. Gibbins (chủ biên), *Contemporary Political Culture* (London: Sage Publications, 1989), trang 34-36.

⁴⁷ Về so sánh xã hội công dân Đông và Tây, xem Philippe C. Philippe C. “Civil Society East and West,” trong *Consolidating the Third Wave Democracies*, Larry Diamond, Marc F. Plattner, Yun-han Chu, and Hung-mao Tien (chủ biên), (Baltimore: The John Hopkins University Press, 1997), trang.239-262.